ST™

by MEGA'GEN

Số công bố: 2200040ĐKLH/BYT-TB-CT

KẾT NỐI TRONG, GÓC NGHIÊNG 11°

Độ khít sát tốt, hạn chế lỏng vít

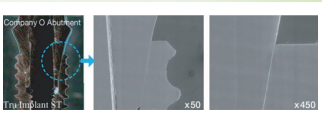

THIẾT KẾ KNIFE THREAD

Được gài vuông góc với xương do đó chỉ lưỡi ren được tiếp xúc với xương, hạn chế tối đa việc gây hoại tử xương

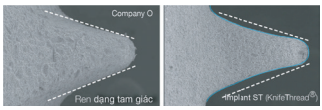

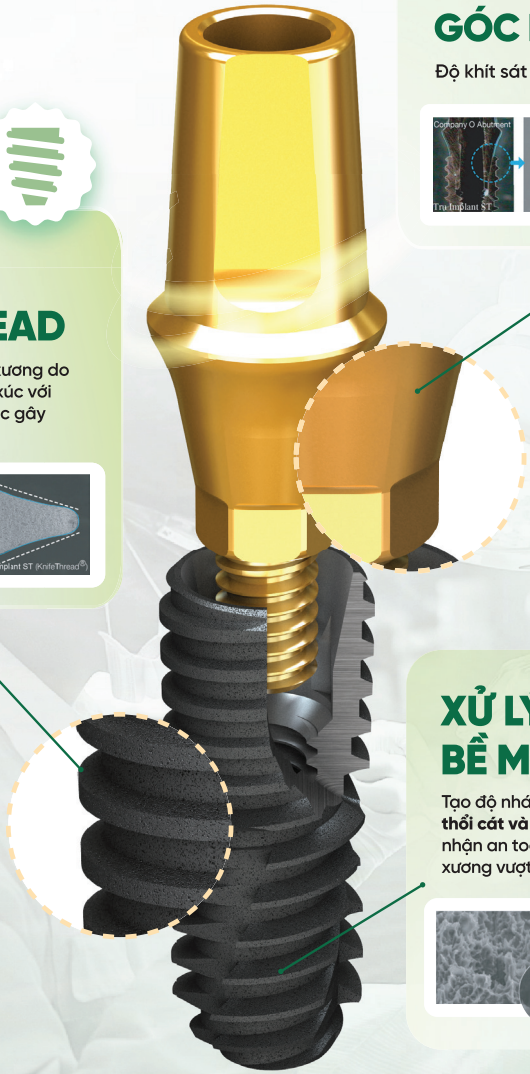

XỬ LÝ BỀ MẶT S-L-A

Tạo độ nhám vi thể thông qua **quy trình thổi cát và etching bề mặt**, được chứng nhận an toàn hơn và khả năng tích hợp xương vượt trội

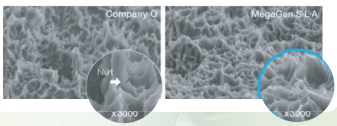

TÍN NHA
Everything for Your dental practice

MEGA'GEN
For Lifetime Smile

IMPLANT ST

IMPLANT ST

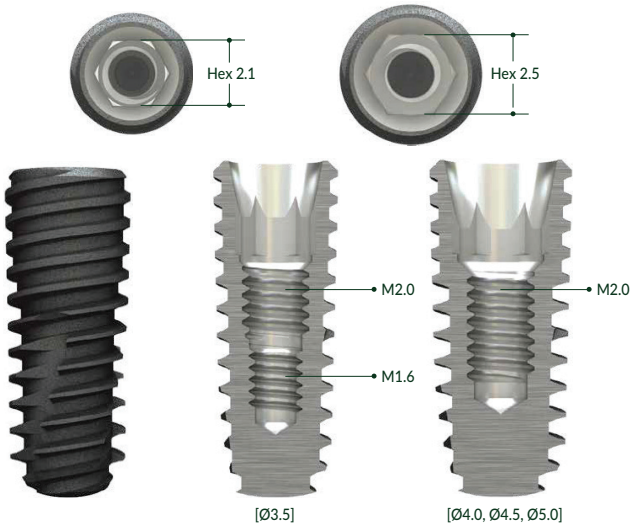

Đường kính	Chiều dài	Mã sản phẩm
Ø3.5 (Mini)	8.5	ST3508C
	10.0	ST3510C
	11.5	ST3511C
	13.0	ST3513C
	15.0	ST3515C

Đường kính	Chiều dài	Mã sản phẩm
Ø4.0	7.0	ST4007C
	8.5	ST4008C
	10.0	ST4010C
	11.5	ST4011C
	13.0	ST4013C
	15.0	ST4015C

Đường kính	Chiều dài	Mã sản phẩm
Ø4.5	7.0	ST4507C
	8.5	ST4508C
	10.0	ST4510C
	11.5	ST4511C
	13.0	ST4513C
	15.0	ST4515C

Đường kính	Chiều dài	Mã sản phẩm
Ø5.0	7.0	ST5007C
	8.5	ST5008C
	10.0	ST5010C
	11.5	ST5011C
	13.0	ST5013C
	15.0	ST5015C

HEALING

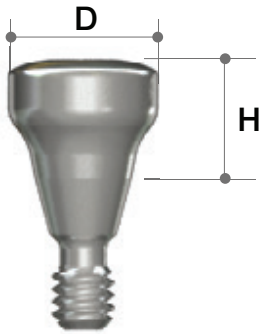

Healing

Độ torque khuyến nghị: Bằng tay (5 - 8Ncm)

Đường kính	Loại	Chiều dài	Mã sản phẩm
Ø4.0	Mini	3.0	STHA403M
		4.0	STHA404M
		5.0	STHA405M
		7.0	STHA407M
		9.0	STHA409M
Ø4.5	Mini	3.0	STHA453M
		4.0	STHA454M
		5.0	STHA455M
		7.0	STHA457M
		9.0	STHA459M
Ø4.0	Regular	3.0	STHA403R
		4.0	STHA404R
		5.0	STHA405R
		7.0	STHA407R
		9.0	STHA409R

Đường kính	Loại	Chiều dài	Mã sản phẩm
Ø4.5	Regular	3.0	STHA453R
		4.0	STHA454R
		5.0	STHA455R
		7.0	STHA457R
		9.0	STHA459R
Ø5.0	Regular	3.0	STHA503R
		4.0	STHA504R
		5.0	STHA505R
		7.0	STHA507R
		9.0	STHA509R
Ø6.0	Regular	3.0	STHA603R
		4.0	STHA604R
		5.0	STHA605R
		7.0	STHA607R
		9.0	STHA609R
Ø7.0	Regular	3.0	STHA703R
		4.0	STHA704R
		5.0	STHA705R
		7.0	STHA707R
		9.0	STHA709R

LẤY DẤU TRUYỀN THỐNG

Impression Coping
(Lấy dấu khay đóng)

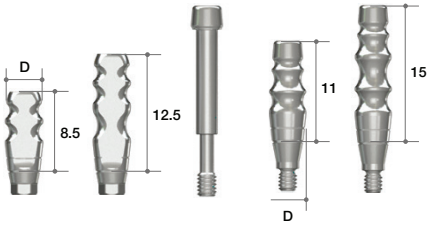

Đường kính	Loại		Chiều cao	Mã sản phẩm
Ø4.0	2-piece	Mini	11	STTIM4011T
Ø4.5			11	STTIM4511T
Ø4.0		Regular	11	STTIS4011T
Ø4.5			11	STTIS4511T
Ø5.0			11	STTIS5011T
Ø5.0			15	STTIS5015T

Impression Coping
(Lấy dấu khay mở)

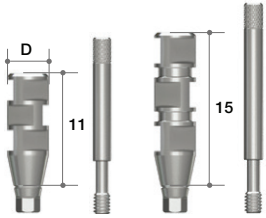

Đường kính	Loại			Chiều cao	Mã sản phẩm
Ø4.0	2-piece	Mini	Hex	11	STPIM4011T
				15	STPIM4015T
Ø4.5				11	STPIM4511T
				11	STPIM4515T
Ø4.0		Regular		11	STPIS4011T
				15	STPIS4015T
Ø4.5				11	STPIS4511T
				15	STPIS4515T
Ø5.0				11	STPIS5011T
Ø6.0				11	STPIS6011T
				15	STPIS6015T
Ø7.0				11	STPIS7011T

Lab analog



Đường kính	Loại	Mã sản phẩm
Ø3.5	Mini	STTLA350
Ø4.0	Regular	STTLA400

LẤY DẤU KỸ THUẬT SỐ

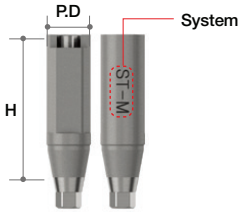

Scan Abutment

Đường kính	Chiều dài	Loại	Mã sản phẩm
Ø4.0	9	Small	OSGSSC3110T
	13		OSGSSC3111T
	9	Regular	OSGSSC3210T
	13		OSGSSC3211T



Scan Healing Abutment

Đường kính	Chiều dài	Loại	Mã sản phẩm
Ø4.0	5	Regular	STMSH4005T
	7		STMSH4007T
	9		STMSH4009T



Đóng gói: 10 cái/ gói

Scan Post

Đường kính	Chiều cao	Mã sản phẩm
Ø4.0	6.5	SP4007.MTN
Ø5.0		SP5007.MTN
Ø6.0		SP6007.MTN
Ø7.0		SP7007.MTN

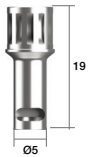

Scan Post Carier

Sử dụng để kết nối với đầu của Scan post

Đường kính	Chiều cao	Mã sản phẩm
Ø5.0	19	SPC16

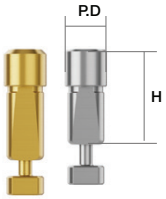

Lab analog digital

Đường kính	Chiều dài	Loại	Mã sản phẩm
Ø4.0	9	Regular	STIALRT

Temporary Abutment

Độ torque khuyến nghị:
Mini 20Ncm/ Regular 25Ncm



Đường kính	Kết nối		Chiều cao lợi	Mã sản phẩm
Ø4.0	Mini	Hex	1	STTA4010T
			3	STTA4030T
Ø4.5	Regular		1	STTA4510T
			3	STTA4530T

PHỤC HÌNH SAU CÙNG

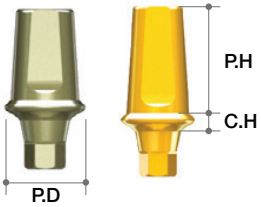

EZ Post Abutment

Độ torque khuyến cáo:
Mini 20Ncm/ Regular 30Ncm

Đường kính	Loại		Chiều cao lợi	Chiều cao cùi	Mã sản phẩm
Ø4.5	Mini	Hex	1	5.5 (ĐẶT TRƯỚC)	STEA4611T
			2		STEA4621T
			3		STEA4631T
			4		STEA4641T
			5		STEA4651T
			1	7.0	STEA4711T
			2		STEA4721T
			3		STEA4731T
			4		STEA4741T
			5		STEA4751T
Ø4.5	Regular	Hex	1	5.5 (ĐẶT TRƯỚC)	STEAS4611T
			2		STEAS4621T
			3		STEAS4631T
			4		STEAS4641T
			5		STEAS4651T
			1	7.0	STEAS4711T
			2		STEAS4721T
			3		STEAS4731T
			4		STEAS4741T
			5		STEAS4751T

Đường kính	Loại		Chiều cao lợi	Chiều cao cùi	Mã sản phẩm
Ø5.0	Regular	Hex	1	5.5 (ĐẶT TRƯỚC)	STEA5610T
			2		STEA5620T
			3		STEA5630T
			4		STEA5640T
			5		STEA5650T
			1	7.0	STEA5710T
			2		STEA5720T
			3		STEA5730T
			4		STEA5740T
			5		STEA5750T
Ø6.0	Regular	Hex	1	5.5 (ĐẶT TRƯỚC)	STEA6610T
			2		STEA6620T
			3		STEA6630T
			4		STEA6640T
			5		STEA6650T
			1	7.0	STEA6710T
			2		STEA6720T
			3		STEA6730T
			4		STEA6740T
			5		STEA6750T

Angled Abutment (Abutment nghiêng)

Độ torque khuyến nghị:
Mini 20Ncm/ Regular 30Ncm

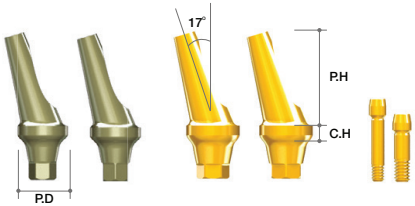

Đường kính	Loại		Chiều cao lợi	Chiều cao cùi	Mã sản phẩm
Ø4.5	Mini	Hex	2	8	STAA4520MBT
			4		STAA4540MBT
	Regular		2		STAA4520BT
			4		STAA4540BT
Ø5.0			2		STAA5020BT
			4		STAA5040BT
Ø6.0			2		STAA6020BT
			4		STAA6040BT

PHỤC HÌNH SAU CÙNG

ZrGen Abutment (Tibase)

Độ torque khuyến nghị:
Mini 20Ncm/ Regular 30Ncm

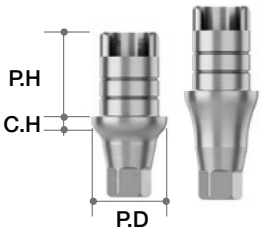

	Đường kính	Chiều cao lợi	Chiều cao củi	Mã sản phẩm
Mini	Ø4.0	0.6	6	OSGSPA3112.MTN
			8	OSGSPA3113.MTN
		1.5	6	OSGSPA3122.MTN
			8	OSGSPA3123.MTN
		3.0	6	OSGSPA3132.MTN
		4.0	6	OSGSPA3142.MTN
Regular	Ø4.0	0.6	4.5	OSGSPA3211.MTN
			6	OSGSPA3212.MTN
		1.5	4.5	OSGSPA4025.MTN
			6	OSGSPA4026.MTN
		3.0	6	OSGSPA4036.MTN
		4.0	6	OSGSPA4046.MTN
	Ø4.5	0.6	4.5	OSGSPA4515.MTN
			6	OSGSPA4516.MTN
		1.5	4.5	OSGSPA3221.MTN
			6	OSGSPA3222.MTN
		3.0	6	OSGSPA4536.MTN
		4.0	6	OSGSPA4546.MTN

Tigen Abutment (Premil)

Độ torque khuyến nghị:
Mini 20Ncm/ Regular 30Ncm

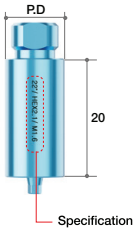

	Đường kính	Chiều cao	Kết nối	Mã sản phẩm
Mini	Ø10	20	Hex	OSTG3112.MTN
Regular				OSTG3212.MTN

CCM Abutment

Độ torque khuyến nghị: 35Ncm

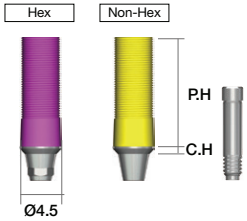

Đường kính	Loại	Kết nối	Chiều cao lợi	Chiều cao củi	Mã sản phẩm
Ø4.5	Regular	Hex	1.0	11.0	CA4515HT
		Non-Hex			CA4515NT

MULTI UNIT

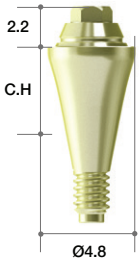

Multi - Unit Abutment

Độ torque khuyến nghị:
Mini: 25Ncm, Regular: 35Ncm

Chiều cao	Loại	Kết nối	Mã sản phẩm
1.5	Regular	1-piece (M2)	MUAAON0015C
2.5			MUAAON0025C
3.5			MUAAON0035C
4.5			MUAAON0045C

Multi-unit Angled Abutment (17°)

Độ torque khuyến nghị: 25Ncm

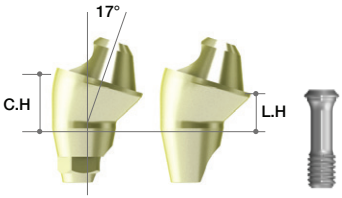

Chiều cao	Loại	Kết nối	Mã sản phẩm
2.5 (1.1)	Regular	Hex	MUAAOH1725TC
3.5 (2.1)			MUAAOH1735TC
4.5 (3.1)			MUAAOH1745TC
2.5 (1.1)		Non-Hex	MUAAON1725TC
3.5 (2.1)			MUAAON1735TC
4.5 (3.1)			MUAAON1745TC

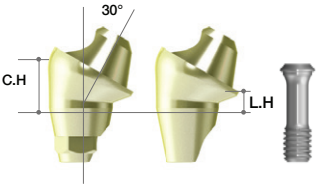

Multi-unit Angled Abutment (30°)

Độ torque khuyến nghị: 25Ncm

Chiều cao	Loại	Kết nối	Mã sản phẩm
3.5 (1.1)	Regular	Hex	MUAAOH3035TC
4.5 (2.1)			MUAAOH3045TC
3.5 (1.1)		Non-Hex	MUAAON3035TC
4.5 (2.1)			MUAAON3045TC

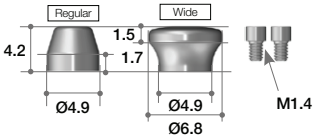

Healing Cap Multi-unit

Độ torque khuyến nghị: 25Ncm

Loại	Mã sản phẩm
Regular	MUAHCL
Wide	MUAHCWL

LẤY DẤU MULTI

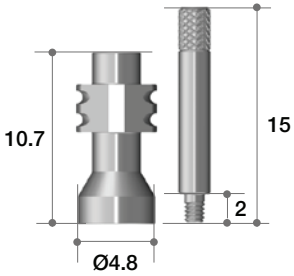

Impression Coping

(Lấy dấu truyền thống)

Loại	Mã sản phẩm
Non-Hex	MUAICT

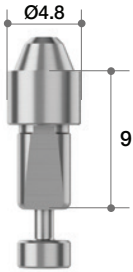

Lab analog

(Lấy dấu truyền thống/ Kỹ thuật số)

Mã sản phẩm
MUAALT

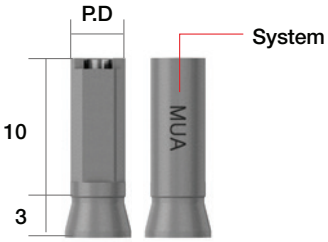

Scan Abutment

(Lấy dấu Kỹ thuật số)

Độ torque khuyến nghị:
Bằng tay (5 - 8Ncm)

Đường kính	Chiều cao	Mã sản phẩm
Ø4.0	13	AMUASR4013T

PHỤC HÌNH MULTI-UNIT

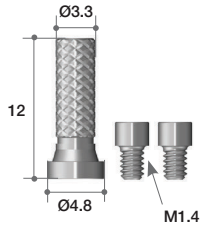

Có bán lẻ vít Cylinder screws (Mã: MUAS)

Temporary Cylinder

Độ torque khuyến nghị: 15Ncm

Kết nối	Mã sản phẩm
Non-Hex	MUATCL

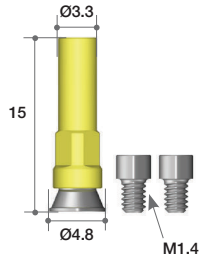

Có bán lẻ vít Cylinder screws (Mã: MUAS)

CCM Cylinder (truyền thống)

Độ torque khuyến nghị: 15Ncm

Kết nối	Mã sản phẩm
Non-Hex	MUACCML

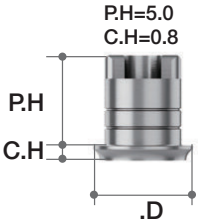

ZrGen Abutment (kỹ thuật số)

Độ torque khuyến nghị: 35Ncm

Đường kính	Cao lợi	Cao củi	Mã
Ø5.5	5	N Type	AMUAPR5515N.MTN
	6		AMUAPR5516N.MTN

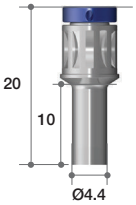

Multi Unit Driver (cây vặn Multi thẳng)

Đường kính	Chiều cao	Mã sản phẩm
Ø2.0	10	MUD10

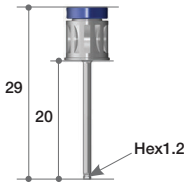

Removal Driver (cây tháo Multi nghiêng)

Độ torque khuyến nghị: dưới 30 Ncm

Đường kính	Chiều cao	Mã sản phẩm
Ø1.2	20	MURD20

HÀM THÁO LẮP

MEG-LOC

(Yêu cầu: cắm trục implant phải tuyệt đối thẳng)

Meg-Loc abutment

Khả năng bù trừ góc mỗi bên là 20° (2 bên là 40°)
Độ torque khuyến nghị: 35Ncm

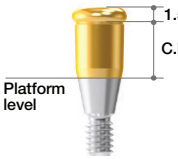

Chiều cao lợi	Mã sản phẩm
3.0	MLAO03
4.0	MLAO04
5.0	MLAO05

Tay tháo Meg-Loc



Mã sản phẩm
MLMT

Meg-Loc package

Gồm 1 Titanium Housing, 1 Block Out Spacer, 4 Pekkton Retention Inserts



Chiều cao lợi	Mã sản phẩm
1.0	MLAO01P
2.0	MLAO02P
4.0	MLAO04P
5.0	MLAO05P
6.0	MLAO06P

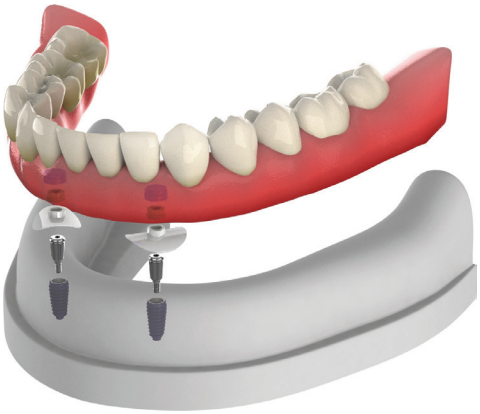

ƯU ĐIỂM:

- Giữ được độ chắc chắn cho bệnh nhân
- Đầu ron ít bị hỏng
- Đầu housing bác sĩ có thể sử dụng nhựa tự cứng hoặc thanh bar
- Hàm tháo lắp không bị tì đè trên mô mềm của những bệnh nhân
- Ron cao su hỗ trợ cho bệnh nhân ăn nhai chắc chắn không bị lắc hàm
- Tiết kiệm chi phí cho bệnh nhân
- Có thể sử dụng được trên multi
- Giải quyết được vấn đề đau đầu giữa multi và ball

LƯU Ý: Ron chỉ sử dụng nước lạnh để rửa

HÀM THÁO LẮP

MEG-BALL

(Có thể sử dụng trong trường hợp bác sĩ cắm nghiêng tối đa 15 độ)

Meg ball abutment

Độ torque khuyến nghị: 35Ncm

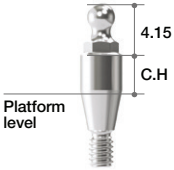

Loại	Chiều cao lợi	Mã sản phẩm
Regular	0	MBAO00
	1.0	MBAO10
	2.0	MBAO20
	3.0	MBAO30
	4.0	MBAO40
	5.0	MBAO50

Metal Housing

1 Metal Housing, 1 Retentive Ring

Metal Housing | Retentive Ring



Ø5.0

Mã sản phẩm
MBHR

Meg-Ball Package

Bao gồm Meg-Ball Abutment/
Metal Housing Set/
Housing Positioner (0°,5°,10°,15°)



Loại	Chiều cao lợi	Mã sản phẩm
Regular	0	MBAO00P
	1.0	MBAO10P
	2.0	MBAO20P
	3.0	MBAO30P
	4.0	MBAO40P

Retentive Ring

Retentive Ring



Số lượng	Mã sản phẩm
5	MBR5
10	MBR10

Ball Drive

Để siết Ball abutment vào trụ implant
bên dưới, có thể kết nối với tay khoan,
tay vặn Ratchet hoặc Torque Wrench



Loại	Mã sản phẩm
Toque Driver (Short)	TBT250S
Toque Driver (Long)	TBT250L

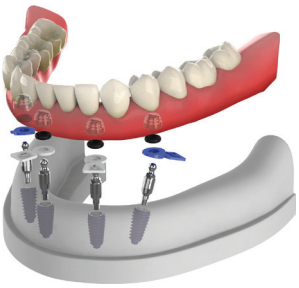

ƯU ĐIỂM:

- Giữ được độ chắc chắn cho bệnh nhân
- Đầu ron ít bị hỏng
- Đầu housing bác sĩ có thể sử dụng nhựa tự cứng hoặc thanh bar
- Hàm tháo lắp không bị tì đè trên mô mềm của những bệnh nhân
- Ron cao su hỗ trợ cho bệnh nhân ăn nhai chắc chắn không bị lắc hàm
- Tiết kiệm chi phí cho bệnh nhân
- Có thể sử dụng được trên multi
- Giải quyết được vấn đề đau đầu giữa multi và ball

LƯU Ý: Ron chỉ sử dụng nước lạnh để rửa

CHỈ ĐỊNH SIẾT LỰC





LƯU Ý:

Vặn quá lực có thể gây tổn hại không hoàn nguyên ở kết nối và/hoặc nút Implant

Tên / Tên Thường Gọi	Chỉ định siết lực
Cover Screw [ST] *Ốc cover*	Bằng tay 5-8Ncm
Healing Abutment [ST] *Nút lành thương*	Bằng tay 5-8Ncm
Scan Abutment [ST] *Đế lấy dấu digital*	Bằng tay 5-8Ncm
Scan Healing Abutment [ST] *Đế lấy dấu digital trên healing*	Bằng tay 5-8Ncm
Temporary Cylinder [CM] *Temporay tạm Multi*	15Ncm
CCM Cylinder [CM] *Cylinder cố định Multi*	15Ncm
EZ Post Abutment [ST] *Abutment thẳng*	Mini: 20Ncm, Regular: 30Ncm
Angled Abutment [ST] *Abutment nghiêng*	Mini: 20Ncm, Regular: 30Ncm
Temporary Abutment [ST] *Abutment tạm*	Mini: 20Ncm, Regular: 25Ncm
TiGEN Abutment [ST] *Customized abutment*	Mini: 20Ncm, Regular: 30Ncm

Tên / Tên Thường Gọi	Chỉ định siết lực
ZrGEN Abutment [ST] *Zirconia abutment*	Mini: 20Ncm, Regular: 30Ncm
Multi-unit Angled Abutment [AO/ST] *Multi nghiêng*	25Ncm
CCM Abutment [AO/ST] *Abutment tạm*	Regular: 35Ncm
Meg-Ball Abutment [AO/ST] *Meg-Ball abutment tháo lắp*	35Ncm
Meg-Loc Abutment [AO/ST] *Meg-Loc abutment tháo lắp*	35Ncm
Multi-unit Straight Abutment [AO/ST] *Multi thẳng*	35Ncm
Impression Coping [ST] *Đế lấy dấu*	Không có
Lab Analog [ST] *Lab Analog*	Không có
RP Analog [ST] *Customized abutment*	Không có

KIT IMPLANT ST

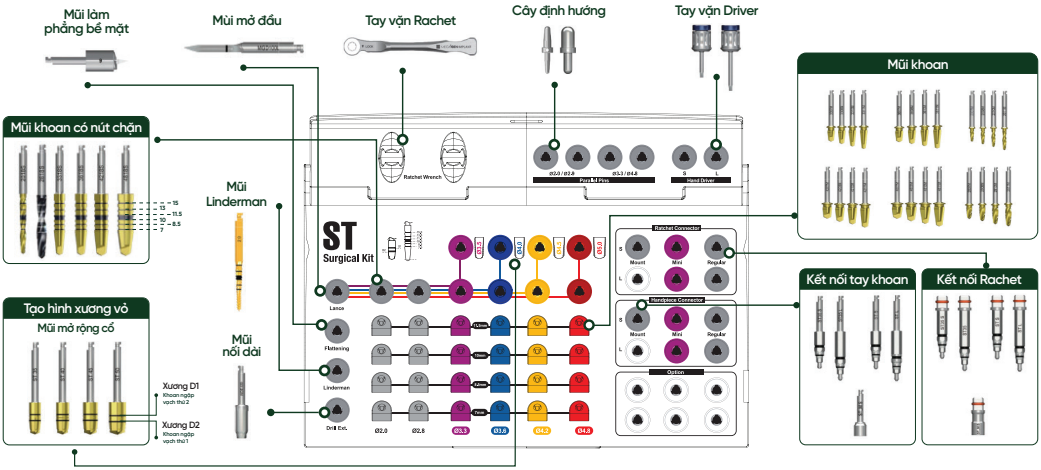

Tên	Mã	Giá
Hand Driver (Dài 20mm)	TCMHDE1200	1,680,000đ
Hand Driver (Dài 30mm)	TCMHDS1200	1,680,000đ
Torque Wrench (~45Ncm)	MTW300A	4,950,000đ
Lance Drill (Mũi mở đầu)	MGD100L	2,150,000đ
Drill Extension	MDE150	2,180,000đ

Tên	Mã	Giá
Handpiece Connector: Cây vặn (Short)	STHCS25(Short)	1.780.000đ
Ratchet Connetor (Short)	STRCS25	3.055.000đ
Abutment Removal Driver: Cây tháo abutment (Short)	TANMRD18	1,680,000đ
Abutment Removal Driver: Cây tháo abutment (Long)	TANMRD25	1,680,000đ

PROTOCOL CẮM IMPLANT ST

ST: Ø3.5 x 10mm

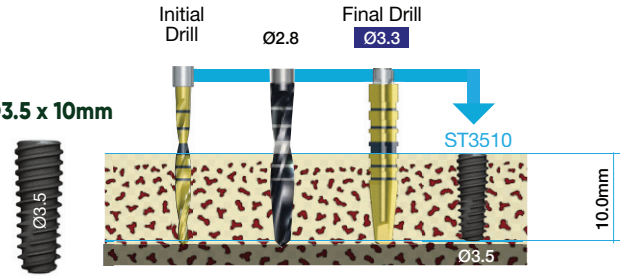

ST: Ø4.0 x 10mm

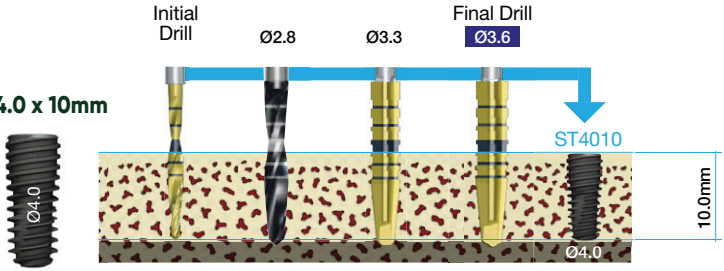

ST: Ø4.5 x 10mm

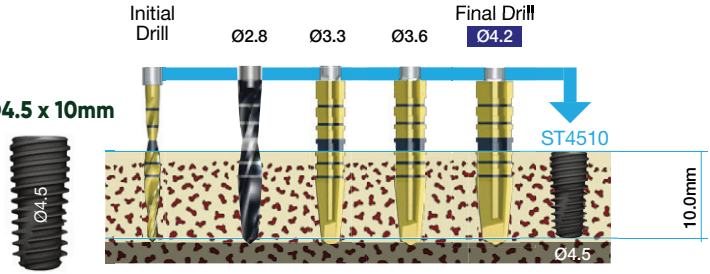

ST: Ø5.0 x 10mm

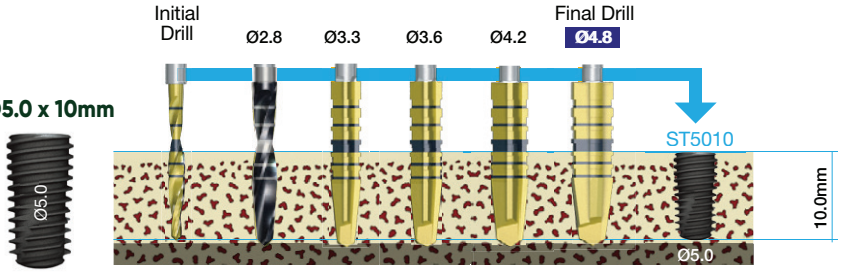

Lưu ý: Đối với xương cứng (D1, D2) dùng mũi mở cổ (Cortical Bone Drill) làm rộng phần cổ implant theo vạch quy định. Đối với xương xốp (D4) bỏ bớt 1 mũi khoan cuối cùng.

CHỈ ĐỊNH SIẾT LỰC



Chỉ định siết lực tối đa
Implant ST



LƯU Ý:
Vận quá lực có thể gây tổn hại không hoàn nguyên ở kết nối và/hoặc nút Implant

Tên / Tên Thường Gọi	Chỉ định siết lực
Cover Screw [ST] *Ốc cover*	Bằng tay 5-8Ncm
Healing Abutment [ST] *Nút lành thương*	Bằng tay 5-8Ncm
Scan Abutment [ST] *Đố lấy dấu digital*	Bằng tay 5-8Ncm
Scan Healing Abutment [ST] *Đố lấy dấu digital trên healing*	Bằng tay 5-8Ncm
Temporary Cylinder [CM] *Temporay tạm Multi*	15Ncm
CCM Cylinder [CM] *Cylinder cố định Multi*	15Ncm
EZ Post Abutment [ST] *Abutment thẳng*	Mini: 20Ncm, Regular: 30Ncm
Angled Abutment [ST] *Abutment nghiêng*	Mini: 20Ncm, Regular: 30Ncm
Temporary Abutment [ST] *Abutment tạm*	Mini: 20Ncm, Regular: 25Ncm
TiGEN Abutment [ST] *Customized abutment*	Mini: 20Ncm, Regular: 30Ncm

Tên / Tên Thường Gọi	Chỉ định siết lực
ZrGEN Abutment [ST] *Zirconia abutment*	Mini: 20Ncm, Regular: 30Ncm
Multi-unit Angled Abutment [AO/ST] *Multi nghiêng*	25Ncm
CCM Abutment [AO/ST] *Abutment tạm*	Regular: 35Ncm
Meg-Ball Abutment [AO/ST] *Meg-Ball abutment tháo lắp*	35Ncm
Meg-Loc Abutment [AO/ST] *Meg-Loc abutment tháo lắp*	35Ncm
Multi-unit Straight Abutment [AO/ST] *Multi thẳng*	35Ncm
Impression Coping [ST] *Đố lấy dấu*	Không có
Lab Analog [ST] *Lab Analog*	Không có
RP Analog [ST] *Customized abutment*	Không có

TÍN NHA
Everything for Your dental practice

MEGAGEN
For Lifetime Smiles

HƯỚNG DẪN THƯ VIỆN R2 GATE

1 Truy cập Link thư mục:
https://www.r2gate.com/cad-cam/288

Quét mã QR để truy cập vào thư viện



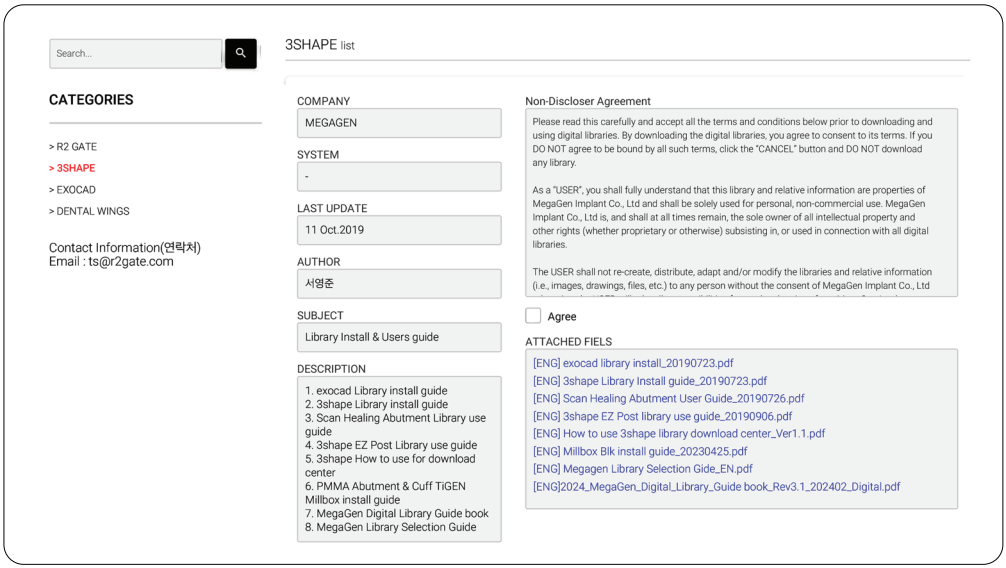

2 Truy cập vào **EXOCAD** hoặc **3SHAPE** tìm tải file phụ kiện tương ứng

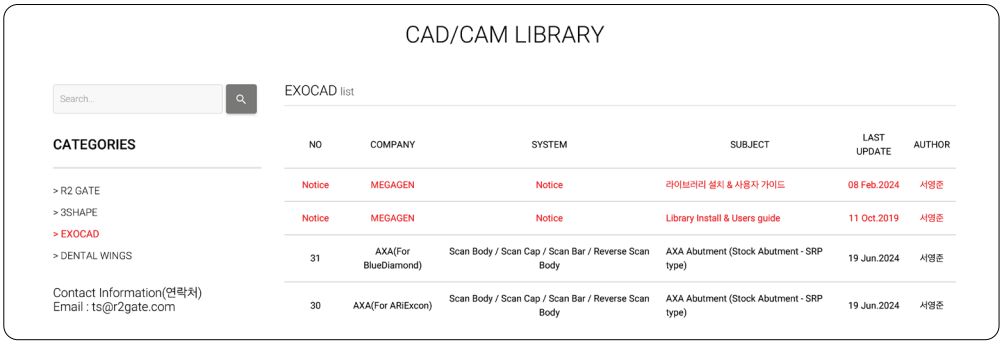

Số công bố: 220001918/PCBA-HCM
Công ty TNHH MTV Tín Nha

tinnha.vn

Hà Nội: 0906.844.369
Hồ Chí Minh & Đà Nẵng: 0906.928.369

TÍN NHA
Everything for Your dental practice

MEGAGEN
For Lifetime Smiles

HƯỚNG DẪN THƯ VIỆN R2 GATE

1 Truy cập Link thư mục:
https://www.r2gate.com/cad-cam/288

Quét mã QR để truy cập vào thư viện



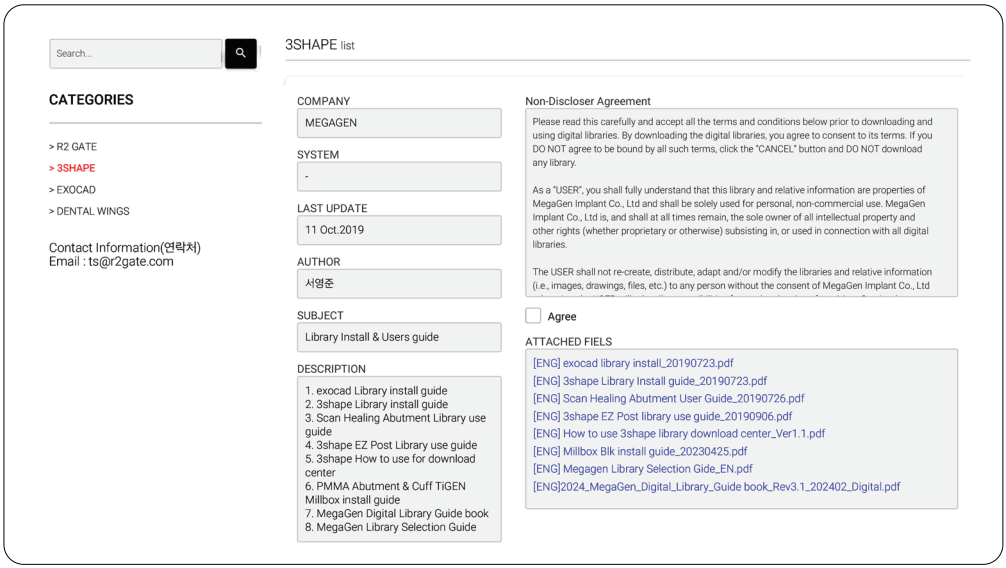

2 Truy cập vào **EXOCAD** hoặc **3SHAPE** tìm tải file phụ kiện tương ứng

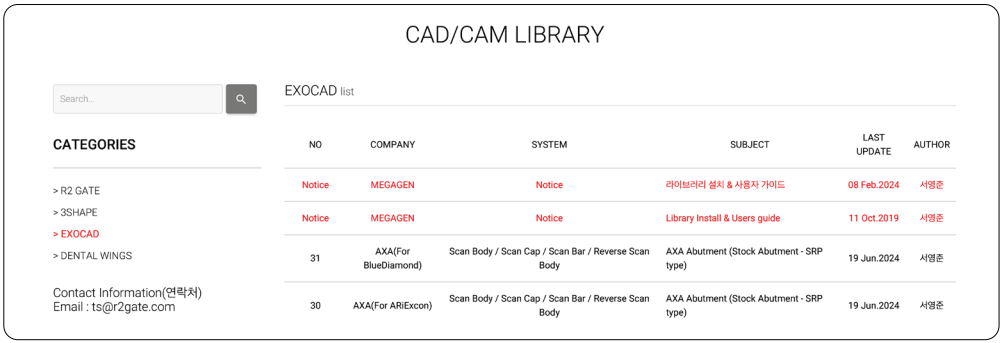

HƯỚNG DẪN THƯ VIỆN R2 GATE

Truy cập vào **EXOCAD** hoặc **3SHAPE** tìm tải file phụ kiện tương ứng

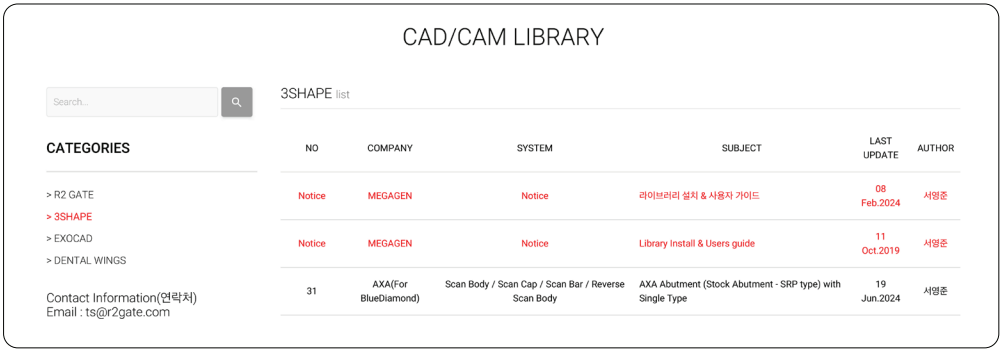

Phần mềm	Dòng implant	Thư viện	Truy cập thư mục
3shape	Implant ST	Scan abutment	ST - Scan Abutment - ZrGEN/TiGEN (Ti-base/Pre-milled blank) Chọn: Megagen_ST_M_R_Scan_Analog 2piece.zip
3shape	Implant ST	Digital analog (2 piece)	ST - Scan Abutment - ZrGEN / TiGEN (Ti-base / Pre-milled blank). Chọn: Megagen_ST_M_R_Scan_Analog 2piece.zip
3shape	Implant ST	Tibase + Premill	ST - Scan Abutment - ZrGEN / TiGEN (Ti-base / Pre-milled blank). Chọn: MegaGen_ST_M_R_SHA_ Head_ZrGEN_TiGEN_Custom abutment.zip
3shape	Implant ST	EZ post abutment	ST - Stock Abutment - EZ Post (Stock abutment) Chọn: MegaGen_ST_EZ Post_EZ Post_Rev2.dme
3shape	Implant AnyRidge	Scan abutment	AnyRidge - Stock abutment - EZ Post (Stock abutment) Chọn: MEGAGEN_AnyRidge_Scanbody_EZpost.zip
3shape	Implant AnyRidge	Digital analog (2 piece)	AnyRidge - Scan abutment / Scan Healing Abutment - ZrGEN / TiGEN (Ti-base / Pre-milled blank). Chọn: MEGAGEN_AnyRidge_Custom abutment_Analog(2piece).zip
3shape	Implant AnyRidge	Tibase + Premill	AnyRidge - Scan abutment / Scan Healing Abutment - ZrGEN / TiGEN (Ti-base / Pre-milled blank) . Chọn: MEGAGEN_AnyRidge_Custom abutment.zip
3shape	Multi	Scan abutment multi	MUA - Scan abutment - ZrGEN (Ti base) Chọn: MegaGen_MUA_N_Bar.zip
3shape	Multi	Digital analog (2 piece)	MUA - Scan abutment - ZrGEN (Ti base). Chọn: MEGAGEN_MUA_N type_Custom abutment_Analog(2piece).zip
3shape	Multi	Zrgen	MUA - Scan abutment - ZrGEN (Ti base). Chọn: MEGAGEN_MUA_N type_Custom abutment_Analog(2piece).zip

TÍN NHA
Everything for Your dental practice

MEGAGEN
For Lifetime Smiles

HƯỚNG DẪN THƯ VIỆN R2 GATE

Phần mềm	Dòng implant	Thư viện	Truy cập thư mục
Exocad	Implant ST	Scan abutment	ST - Stock abutment - EZ Post (Stock abutment) Chọn: MegaGen_ST_Scanbody_EZpost.zip
Exocad	Implant ST	Digital analog (2 piece)	ST - Scan abutment / Scan Healing Abutment - ZrGEN / TiGEN (Ti-base / Pre-milled blank. Chọn: MGG_STM_R_SHA_ZGTG_Analog(2piece)- tolerance_0_70.zip
Exocad	Implant ST	Digital analog RP	ST - Stock abutment - EZ Post (Stock abutment) Chọn: MegaGen_ST_EZpost_RP.zip
Exocad	Implant ST	Tibase + Premill	ST - Scan abutment / Scan Healing Abutment - Cuff TiGEN (Pre-milled blank with Cuff). Chọn: MegaGen_ST_Mini,Regular_Cust_Abt_9,13mm(Cuff_TiGEN).zip
Exocad	Implant ST	EZ post abutment	ST - Stock abutment - EZ Post (Stock abutment) Chọn: MegaGen_ST_Scanbody_EZpost.zip
Exocad	Implant AnyRidge	Scan abutment/ Scan Healing Abutment	AnyRidge - Stock abutment - EZ Post (Stock abutment) Chọn: MEGAGEN_AnyRidge_Scanbody_EZpost.zip
Exocad	Implant AnyRidge	Digital analog (2 piece)	AnyRidge - Scan abutment / Scan Healing Abutment - ZrGEN / TiGEN (Ti-base / Pre-milled blank). Chọn: MegaGen_AnyRidge_Analog(2piece).zip
Exocad	Implant AnyRidge	Digital analog RP	AnyRidge - Scan abutment / Scan Healing Abutment - ZrGEN / TiGEN (Ti-base / Pre-milled blank) Chọn: MegaGen_AR_Cust_Abt_RP - tolerance 0~70.zip
Exocad	Implant AnyRidge	Tibase + Premill	AnyRidge - Scan abutment / Scan Healing Abutment - ZrGEN / TiGEN (Ti-base / Pre-milled blank). Chọn: MegaGen_AR_Cust_Abt.zip
Exocad	Implant AnyRidge	EZ post abutment	AnyRidge - Stock abutment - EZ Post (Stock abutment) Chọn: MEGAGEN_AnyRidge_EZpost_EZpost.zip
Exocad	Multi	Scan abutment multi	MUA - Scan abutment - ZrGEN (Ti base) Chọn: MegaGen_MUA_N_Type_Bar_13mm.zip
Exocad	Multi	Digital analog (2 piece)	MUA - Scan abutment - ZrGEN (Ti base) Chọn: MegaGen_MUA_N_Type_Cust_Abt.zip
Exocad	Multi	Digital analog RP	MUA - Scan abutment - ZrGEN (Ti base) Chọn: MegaGen_MUA_N_Type_Bar_13mm.zip
Exocad	Multi	Zrgen	MUA - Scan abutment - ZrGEN (Ti base) Chọn: MegaGen_MUA_N_Type_Cust_Abt.zip
Exocad	Multi	Screw	MUA - Scan abutment - ZrGEN (Ti base) Chọn: MegaGen_MUA_N_Type_Bar_13mm.zip

TÍN NHA
Everything for Your dental practice

MEGAGEN
For Lifetime Smiles

DANH SÁCH HÀNG MƯỢN

MÁY CẤM IMPLANT ĐÃ KÈM TAY KHOAN



Mã: Implant Air

Tồn kho Hồ Chí Minh	1
Tồn kho Hà Nội	1
Tồn kho Đà Nẵng	0
Số lượng được mượn	1

MÁY CẤM IMPLANT



Mã: MINIYNIKO

Tồn kho Hồ Chí Minh	0
Tồn kho Hà Nội	0
Tồn kho Đà Nẵng	1
Số lượng được mượn	1

TAY KHOAN NHA KHOA



Mã: KX95L_HP-L004

Tồn kho Hồ Chí Minh	1
Tồn kho Hà Nội	2
Tồn kho Đà Nẵng	1
Số lượng được mượn	1

KIT IMPLANT ANYRIDGE



Mã: KARIN3001

Tồn kho Hồ Chí Minh	0
Tồn kho Hà Nội	2
Tồn kho Đà Nẵng	0
Số lượng được mượn	1

KIT IMPLANT ANYRIDGE



Mã: KARIN3003

Tồn kho Hồ Chí Minh	0
Tồn kho Hà Nội	1
Tồn kho Đà Nẵng	0
Số lượng được mượn	1

KIT IMPLANT ST



Mã: KSTIN3000

KIT MÁNG IMPLANT ANYRIDGE



Mã: KAGIN3000

KIT MÁNG IMPLANT ANYONE



Mã: KAGIN3001

COPING MULTI

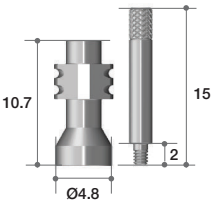

Mã: MUAICT

Tồn kho Hồ Chí Minh	7
Tồn kho Hà Nội	0
Tồn kho Đà Nẵng	0
Số lượng được mượn	2

TÍN NHA
Everything for Your dental practice

MEGAGEN
For Lifetime Smiles

DANH SÁCH HÀNG MƯỢN

LAB ANALOG MULTI

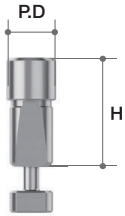

Mã: MUALA

Tồn kho Hồ Chí Minh	6
Tồn kho Hà Nội	0
Tồn kho Đà Nẵng	0
Số lượng được mượn	2

CÂY VẶN MULTI THẲNG

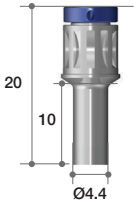

Mã: MUD10

Tồn kho Hồ Chí Minh	
Tồn kho Hà Nội	
Tồn kho Đà Nẵng	
Số lượng được mượn	1

HEALING AR Ø5.0, H=4

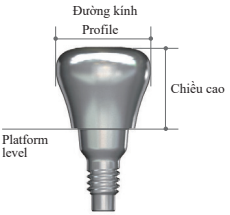

Mã: AANHAF0504

Tồn kho Hồ Chí Minh	
Tồn kho Hà Nội	1
Tồn kho Đà Nẵng	
Số lượng được mượn	1

HEALING AR Ø4.0, H=4

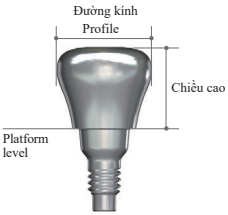

Mã: AANHAF0404

Tồn kho Hồ Chí Minh	
Tồn kho Hà Nội	1
Tồn kho Đà Nẵng	
Số lượng được mượn	1

HEALING CAP

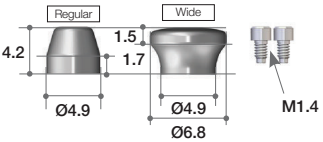

Mã: MUAHCWL

Tồn kho Hồ Chí Minh	2
Tồn kho Hà Nội	0
Tồn kho Đà Nẵng	0
Số lượng được mượn	1

LAB ANALOG ST



Mã: STTLA400

Tồn kho Hồ Chí Minh	2
Tồn kho Hà Nội	0
Tồn kho Đà Nẵng	0
Số lượng được mượn	1

HAND DRIVER (SHORT)



Mã: TCMHDS1600

Tồn kho Hồ Chí Minh	1
Tồn kho Hà Nội	0
Tồn kho Đà Nẵng	0
Số lượng được mượn	1

RATCHET CONNECTOR (NGẮN) ĐỂ GẮN BALL ABUTMENT VÀO TRỤ



Mã: TBR250S

Tồn kho Hồ Chí Minh	0
Tồn kho Hà Nội	1
Tồn kho Đà Nẵng	0
Số lượng được mượn	1

BỘ KIT NÂNG XOANG HỞ MILA



Mã: KLSCN3000

Tồn kho Hồ Chí Minh	1
Tồn kho Hà Nội	1
Tồn kho Đà Nẵng	0
Số lượng được mượn	1

TÍN NHA
Everything for Your dental practice

MEGAGEN
For Lifetime Smiles

DANH SÁCH HÀNG MƯỢN

BỘ TRIMMER KIT DÙNG NÂNG XOANG



Mã: BT-5034

Tồn kho Hồ Chí Minh	1
Tồn kho Hà Nội	0
Tồn kho Đà Nẵng	0
Số lượng được mượn	1

BỘ KIT NÂNG XOANG KÍN MICA



Mã: SGIS3000

Tồn kho Hồ Chí Minh	0
Tồn kho Hà Nội	1
Tồn kho Đà Nẵng	0
Số lượng được mượn	1

BỘ KIT NONG TÁCH CHẺ XƯƠNG

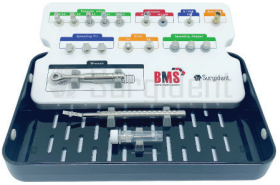

Mã: SD-BMS

Tồn kho Hồ Chí Minh	0
Tồn kho Hà Nội	1
Tồn kho Đà Nẵng	0
Số lượng được mượn	1

BỘ KIT HƯỚNG DẪN CHỌN ABUTMENT



Mã: KANASG3000

Tồn kho Hồ Chí Minh	0
Tồn kho Hà Nội	1
Tồn kho Đà Nẵng	0
Số lượng được mượn	1

BỘ KIT XỬ LÝ CHÂN RĂNG HỎNG

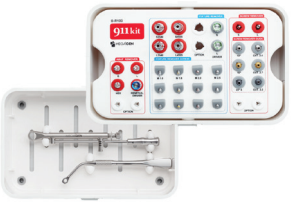

Mã: KPSCS3000

Tồn kho Hồ Chí Minh	0
Tồn kho Hà Nội	0
Tồn kho Đà Nẵng	1
Số lượng được mượn	1

MŨI KIM CƯƠNG - DIAMOND DRILL [CM]



Mã: 1DD1607

Tồn kho Hồ Chí Minh	1
Tồn kho Hà Nội	0
Tồn kho Đà Nẵng	0
Số lượng được mượn	1

MŨI KIM CƯƠNG - DIAMOND DRILL [CM]



Mã: 1DD1911

Tồn kho Hồ Chí Minh	1
Tồn kho Hà Nội	0
Tồn kho Đà Nẵng	0
Số lượng được mượn	1

MŨI KIM CƯƠNG - DIAMOND DRILL [CM]



Mã: 2DD2029

Tồn kho Hồ Chí Minh	1
Tồn kho Hà Nội	0
Tồn kho Đà Nẵng	0
Số lượng được mượn	1

MŨI KIM CƯƠNG - DIAMOND DRILL [CM]



Mã: 2DD3029

Tồn kho Hồ Chí Minh	1
Tồn kho Hà Nội	0
Tồn kho Đà Nẵng	0
Số lượng được mượn	1

MŨI KIM CƯƠNG - DIAMOND DRILL [CM]



Mã: 3DD20H

Tồn kho Hồ Chí Minh	1
Tồn kho Hà Nội	0
Tồn kho Đà Nẵng	0
Số lượng được mượn	1

QUY TRÌNH LẤY DẤU TRUYỀN THỐNG

KỸ THUẬT LẤY DẤU KHAY MỞ

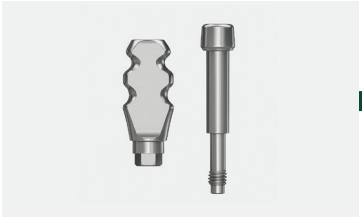

Impression Coping

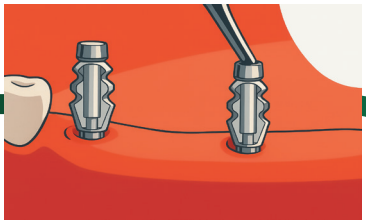

Chọn và gắn Impression Coping có cùng đường kính với Healing Abutment.

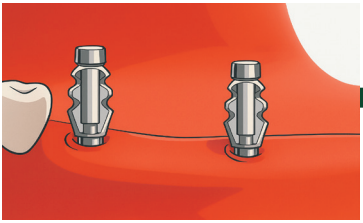

Sau khi gắn Impression Coping

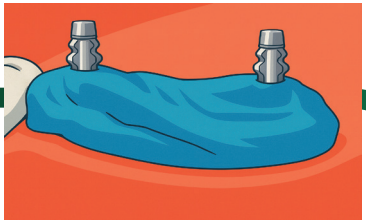

Bơm vật liệu lấy dấu xung quanh Impression Coping



Bơm vật liệu lấy dấu vào khay lấy dấu

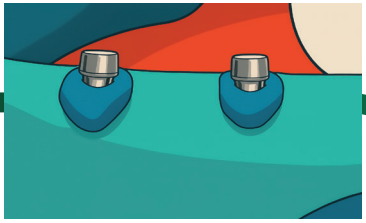

Lấy dấu
(sử dụng khay có lỗ)

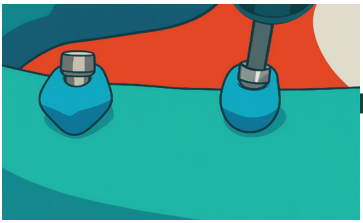

Tháo vít của Impression Coping trước khi tháo khay lấy dấu.

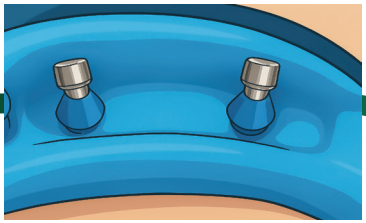

Mặt trong của Impression Coping sẽ được lấy ra cùng với khay

QUY TRÌNH LẤY DẤU TRUYỀN THỐNG

KỸ THUẬT LẤY DẤU KHAY ĐÓNG

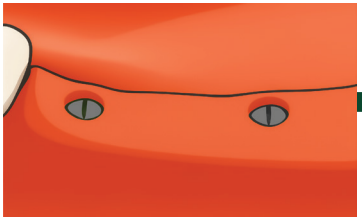

Tháo vít đậy (nếu là phẫu thuật 2 thì) và gắn Healing Abutment

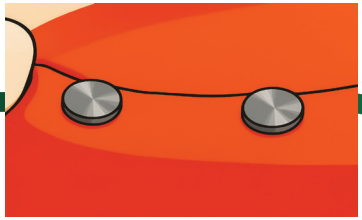

Mô mềm hình thành xung quanh Healing Abutment



Chọn Impression Coping loại transfer

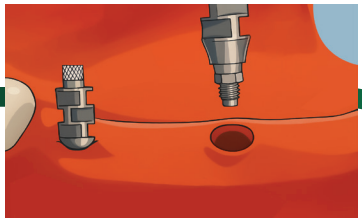

Gắn Impression Coping có cùng đường kính với Healing Abutment.

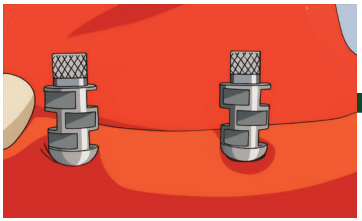

Sau khi đã gắn Impression Coping

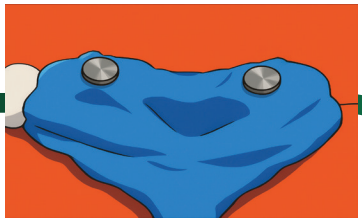

Bơm vật liệu lấy dấu quanh Impression Coping

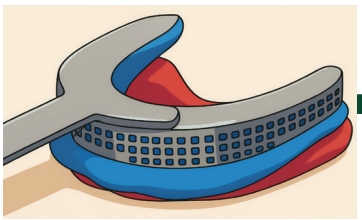

Tiến hành lấy dấu bằng khay

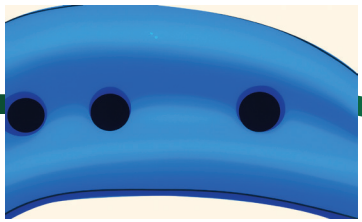

Quan sát mặt trong của dấu, chú ý mặt phẳng được in lại trên vật liệu lấy dấu

TÍN NHA
Everything for Your dental practice

MEGAGEN
For Lifetime Smiles

IMPLANT ST

QUY TRÌNH LẤY DẤU KỸ THUẬT SỐ

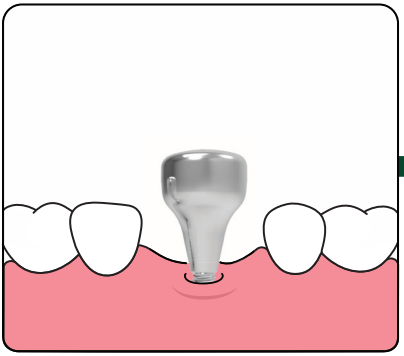

Đặt Healing tạo đường viền nướu

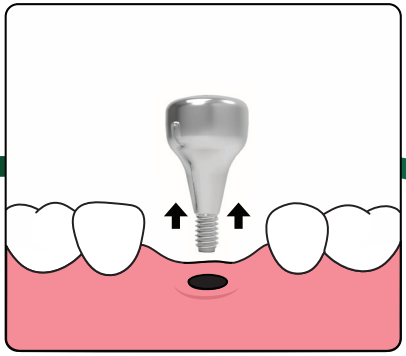

Tháo healing và đặt Scanbody vào để Scan
(Lưu ý gắn scan vào đúng Hex lục giác của implant)

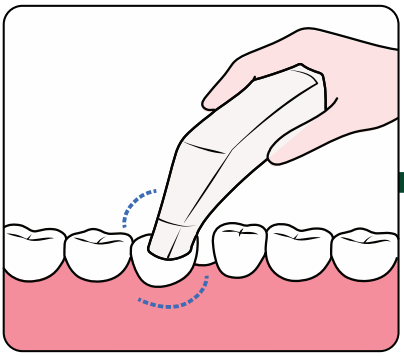

Scan trên vị trí implant đã gắn trên Scan body
(Lưu ý scan rõ vị trí nướu xung quanh implant và scanbody. Scan luôn cả hàm dưới, hàm trên & hàm đối)

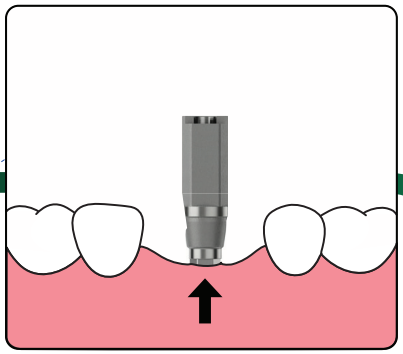

Tháo Scanbody và đặt lại healing



Quét mã QR để truy cập vào thư viện

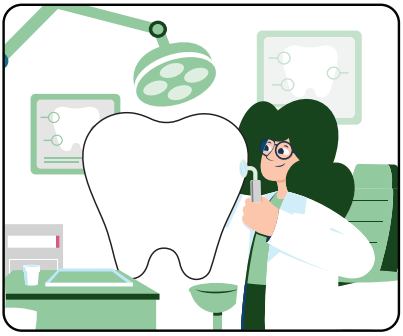

Gửi thư viện của implant và mẫu Scan sang cho lab.

QUY ĐỊNH MƯỢN HÀNG

TÍN NHA
Everything for Your dental practice

XÁC ĐỊNH TÌNH TRẠNG HÀNG MƯỢN



Thông tin

Thông tin về tình trạng hàng được cập nhật vào phiếu mượn



Kiểm tra

Kiểm tra và ghi nhận tình trạng thực tế của hàng mượn trước khi giao/nhận (bao gồm hình ảnh, số lượng kèm theo).

THỜI GIAN MƯỢN



Đối với các nha khoa tại **nội thành Hà Nội** và **Hồ Chí Minh**, thời gian mượn tối đa là 3 ngày (Đã bao gồm thời gian đi và về)



Đối với các nha khoa ở **tỉnh, thành phố khác**, thời gian mượn tối đa là 5 ngày (Đã bao gồm thời gian đi và về).

LƯU Ý



Trách nhiệm bảo quản

Khách hàng chịu trách nhiệm đối với việc mất mát hoặc hư hỏng sẽ đền bù theo giá bán bình thường của Tín Nha.



Phí vận chuyển

Khách hàng sẽ **chịu chi phí vận chuyển cho cả 2 chiều**: đi và về.



Vệ sinh sản phẩm

Khách hàng vui lòng **vệ sinh sản phẩm trước khi trả hàng**

THỨ 2 - THỨ 7

Thời gian làm việc
Thứ 2 - Thứ 7

08:00 – 17:30

CHỦ NHẬT



Hỗ trợ giao hàng
Chủ nhật (trừ ngày lễ)

Áp dụng tại khu vực:
TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội

Tín Nha xin chân thành cảm ơn Quý khách hàng đã tin tưởng và đồng hành cùng Tín Nha.

TÍN NHA
Everything for Your dental practice

MEGA'GEN
For Lifetime Smile

TRẢI NGHIỆM ĐỔI CÁC DÒNG IMPLANT MEGAGEN VÀ PHỤ KIỆN

(với chi phí bù chênh lệch hợp lý)

Khi mua hợp đồng tại Tín Nha, bác sĩ có thể

linh hoạt đổi giữa các dòng implant như ST, AnyRidge, ARi và Blue Diamond với phần chi phí bù chênh lệch tương ứng (không quá 10% hợp đồng).



BLUE DIAMOND IMPLANT

BỨT PHÁ GIỚI HẠN VỀ ĐỘ BỀN VÀ ĐỘ ỔN ĐỊNH



ANYRIDGE® by MEGA'GEN

CHUYÊN DÙNG CHO TẢI LỰC TỨC THÌ VÀ XƯƠNG XỐP



ST™ by MEGA'GEN

DẠNG PHỔ THÔNG VỚI CHI PHÍ TỐI ƯU



ARi® by MEGA'GEN

GIẢI PHÁP MỚI CHO SỐNG HÀM TEO HẸP VÙNG RĂNG TRƯỚC

Ngoài ra, bác sĩ cũng có thể linh hoạt **đổi phụ kiện** **(healing, abutment, scan body...)** hoặc **quy đổi sang mặt hàng** khác trước khi chốt hợp đồng